

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt A
2. Bà Nguyễn Anh T

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký tòa án nhân dân quận H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lan A – sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: Thôn Thái H 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh T. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T – sinh năm 1985

HKTT: Số 113 tổ 29, phố Thúy L, phường L, quận H, thành phố H.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, theo bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Lan A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L quận H, H vào ngày 12/8/2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai bên bất đồng quan điểm lối sống cũng như trong phương pháp nuôi dạy con chung. Hai bên thường xuyên cãi chửi nhau khiến không khí gia đình rất nặng nề. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng đến năm 2014. Từ đó cả hai anh chị cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vào tháng 9/2019, anh T bị công an bắt và bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Hà Nội. Bản thân chị cũng chưa bao giờ vào thăm gặp anh T từ ngày bị bắt. Nay chị xác định tình cảm với anh T đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung Trần Thị Khánh y, sinh ngày 29/3/2009. Hiện nay cháu Khánh L đang do chị Lan A nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay bản thân anh T cũng không thể có điều kiện chăm sóc con chung vì đang trong trại.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận về điều kiện, thời gian địa điểm kết hôn như chị Lê Thị Lan A trình bày là đúng. Hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên bất đồng quan điểm và lối sống. Hai bên cũng đã cố hàn gắn cải thiện và khắc phục tình trạng mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả và mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng. Hai bên đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Bản thân chị Lan A cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa ở. Đến tháng 6/2019, anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện anh T đang đợi thi hành bản án tại Trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội. Chị Lan A có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh có quan điểm là đồng ý ly hôn vì xác định

tình cảm với chị Lan Đã hết. Anh cũng không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử để cho chị Lan Ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Lan Acó 01 con chung Trần Thị Khánh Ly, sinh ngày 29/3/2009. Hiện nay cháu Khánh L đang do chị Lan A nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Lan Tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù nên cũng không có điều kiện để chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Chị có nguyện vọng được con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Lan A với anh Trần Văn T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

- Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục giao thông báo thụ lý vụ án, hòa giải, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Quá trình diễn biến phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, theo bản án Hình sự sơ thẩm số 88/2020/HSST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51,55, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lan A. Chị Lê Thị Lan A được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Trần Thị Khánh Ly, sinh ngày 29/3/2009 cho chị Lê Thị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Lan Axác nhận không có nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lan A thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an Hà Nội và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Trần Văn T của chị Lê Thị Lan Anh, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Thị Lan A và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 87 ngày 12/8/2008 tại UBND phường Lĩnh Nam, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 4/2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng khi giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Anh chị không tìm biện pháp khắc phục tháo gỡ mâu thuẫn mà chọn giải pháp sống ly thân mỗi người một nơi trong một thời gian khá dài, không quan tâm đến nhau nữa, làm cho tình trạng hôn nhân của anh chị trở nên trầm trọng hơn, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Cả hai anh chị cùng xác định tình cảm giữa hai bên không còn. Chị Lan A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lan Anh, xử cho chị Lan A được ly hôn anh T là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị Lan A cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh L sinh ngày 29/3/2009, trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện anh T đang chấp hành án phạt tù trong trại giam nên không thể có điều kiện để chăm sóc con chung. Bản thân cháu Khánh L cũng có nguyện vọng được ở với chị Lan Anh. Nên xét thấy việc giao con chung cho chị Lan A tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị Lan A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T đến khi có yêu cầu. Anh T có quyền chăm sóc và gặp gỡ con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Trần Văn T xác nhận không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Lan Anh. Chị Lê Thị Lan A được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Khánh L, sinh ngày 29/3/2009 cho chị Lê Thị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2020) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn T cho đến khi có yêu cầu.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lê Thị Lan A và anh Trần Văn T cùng xác nhận không có.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Lan A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Lan A đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0005390 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị Lê Thị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Lê Thị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- Đường sự;
- UBND phường L, quận H, Hì
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thông T

